TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/06/2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 368/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vy Thị Bạch P, sinh năm 1988;
Hộ khẩu thường trú: Số 4A đường T, Phường 7, thành phố V, tỉnh V;
Địa chỉ: Số 75 đường T, Tổ 44, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L (có mặt).

Bị đơn: Ông Võ L, sinh năm 1977;
Hộ khẩu thường trú: Số 4A đường T, Phường 7, thành phố V, tỉnh V;
Địa chỉ: Số 105/76A9 đường L, phường T, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn bà Vy Thị Bạch P trình bày:

Bà và ông Võ L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Vũng Tàu vào ngày 04-04-2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông L không có trách nhiệm với vợ con, không chịu đi làm để lo kinh tế gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, đá gà, bài bạc. Nhiều lúc vợ chồng cãi nhau ông L còn có lời lẽ xúc phạm gia đình bà và thậm chí còn có hành vi đánh bà. Vì nghĩ con còn nhỏ nên bà đã tha thứ cho ông L rất nhiều lần nhưng ông L vẫn không chịu thay đổi. Bà và ông L đã sống ly thân gần hai năm nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 (hai) con chung là Võ Lộc B, sinh ngày 21-10-2011 và Võ Lộc G, sinh ngày 14-07-2016. Bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu G; bà P không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Võ L trình bày:

Ông L xác định về điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như bà P đã trình bày. Sau khi sống chung thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà P thường xuyên nhắn tin nói chuyện với người yêu cũ nên vợ chồng có cãi vã qua lại, có xô xát và đánh nhau. Bà P thường thay đổi số điện thoại và không nói chuyện với ông làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cách đây gần hai năm ông và bà P làm giữ xe ở Khu Du lịch Biển Đông đã làm mất hai chiếc xe hiệu SH nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã về việc này và bà P bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay.Và vợ chồng đã sống ly thân với nhau gần hai năm. Trong thời gian sống ly thân ông và bà P không liên lạc với nhau, không còn sự hỏi thăm, quan tâm chăm sóc đến cuộc sống riêng của nhau. Tuy nhiên ông cho rằng hiện tại ông vẫn còn tình cảm với bà P nên không đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông L xác định ông bà có 02 (hai) con chung là Võ Lộc B , sinh ngày 21-10-2011 và Võ Lộc G, sinh ngày 14-07-2016. Hiện tại bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng các con nên ông đồng ý để bà P tiếp tục nuôi dưỡng hai con Võ Lộc B và Võ Lộc G. Ông đồng ý với ý kiến của bà P về việc không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân của bà P và ông L là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn gia đình giữa bà P và ông L là trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P. Về con chung: 02 (hai) con chung là Võ Lộc B, sinh ngày 21-10-2011 và Võ Lộc G, sinh ngày 14-07-2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cho bà P được quyền nuôi dưỡng con chung là Võ Lộc B và Võ Lộc G, bà P không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Vy Thị Bạch P yêu cầu ly hôn với ông Võ L có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ L đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Bà Vy Thị Bạch P và ông Võ L tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông L thì thấy: Theo bà P thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không có trách nhiệm với vợ con, không chịu đi làm để lo kinh tế gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, đá gà, bài bạc. Bà và ông L đã sống ly thân gần hai năm nay.

Theo xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn chủ yếu giữa bà P và ông L là về vấn đề kinh tế. Bà P và ông L đã sống ly thân hơn một năm nay, bà P thì sống ở Lâm Đồng cùng với hai con còn ông L thì sống ở Vũng Tàu. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn qua lại liên lạc với nhau.

Ông L trình bày ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn tình cảm với bà P. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L và bà P đến Tòa làm việc để có thể tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông L không tới Tòa để làm việc mà có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, điều đó thể hiện ông L đã không thực sự có ý thức hàn gắn tình cảm vợ chồng và duy trì hôn nhân đối với bà P.

Tại phiên tòa, bà P xác định không còn tình nghĩa vợ chồng đối với ông L, hai bên đã sống ly thân gần hai năm nay. Trong thời gian sống ly thân bà và ông L không liên lạc với nhau, không còn sự hỏi thăm, quan tâm chăm sóc đến cuộc sống riêng của nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông L là có thật, vợ chồng cũng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P là phù hợp

Về con chung: Bà Vy Thị Bạch P và ông Võ L có 02 (hai) con chung là Võ Lộc B, sinh ngày 21-10-2011 và Võ Lộc G, sinh ngày 14-07-2016. Bà P có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu B và cháu G, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L đồng ý nhường quyền cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu G và không cấp dưỡng nuôi con nên việc giao cháu B và cháu G cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vy Thị Bạch P phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vy Thị Bạch P đối với ông Võ L.

1. Về hôn nhân: Bà Vy Thị Bạch P ly hôn với ông Võ L.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Võ Lộc B, sinh ngày 21-10-2011 và Võ Lộc G, sinh ngày 14-07-2016. Bà Vy Thị Bạch P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vy Thị Bạch P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001932 ngày 24-04-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7, Tp. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương